TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT
Ngày 26 tháng 12 năm 2023
V/v: Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2023 về "Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2023/QĐPT-HNGĐ 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

HKTT: 120/162 T C, Phường 12, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1985 (có mặt);

2. Bà Hoàng Thuý H, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 208, đường NGT, phường SH, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn LS, thị trấn L, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Hữu B, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH BHD - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Số 8 Trần Đăng N, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LS, thị L, huyện TD, tỉnh Bắc N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn LS, thị trấn L, huyện TD, tỉnh Bắc N.

3. Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tiên Du.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Trụ sở: 260/42 Phan Anh, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Công ty TNHH sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu TOTO SPA.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm TL, thôn LS, thị trấn L, huyện TD, tỉnh Bắc N.

5. Công ty TNHH một thành viên thương mại và đầu tư Hà Anh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: TT, xã QC, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị H và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Đoàn Thị Hiền và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn hợp pháp. Năm 2022, vợ chồng ông bà đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 435/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi ly hôn vợ chồng chưa yêu cầu giải quyết chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết chia toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định pháp luật. Trong thời kỳ hôn nhân ông bà tạo dựng được các tài sản sau:

Tài sản 1: Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 60, diện tích 270m^2 (gọi tắt là thửa đất số 56) mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị, toạ lạc tại: Xóm Thanh Lê, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N. Trên hồ sơ giấy tờ thể hiện thông tin chủ sử dụng đất Nguyễn Văn H. Nguồn gốc do ông bà thuê lâu dài

trong thời kỳ hôn nhân từ năm 2009 của xóm Thanh Lê. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc là do đất bán trái thẩm quyền đã có kết luận thanh tra và UBND huyện Tiên Du, đến nay chưa được hợp thức hoá. Trên đất ông bà có xây dựng 01 ngôi nhà 05 tầng theo kiểu biệt thự, xây dựng xây dựng năm 2012 đã Hn thiện và đưa vào sử dụng khoảng năm 2013, 2014. Hiện tại, anh Nguyễn Văn H đứng tên, quản lý, sử dụng thửa đất này và còn có bà M, cháu H, cháu Tâm đang ở.

Tài sản 2: Tài sản chung của ông bà được ông H đưa vào kinh doanh đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu TOTO SPA (gọi tắt là Công ty TOTO SPA) địa chỉ xóm Thanh Lê, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N. Công ty TOTO SPA đăng ký lần đầu ngày 05/6/2012. Chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn H. Vốn điều lệ ông bà đưa vào đăng ký kinh doanh là 9.000.000.000 đồng. Ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Văn H chuyển nhượng toàn bộ vốn góp điều lệ trên cho con trai là anh Nguyễn Văn H theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn điều lệ với giá là 9.000.000.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Văn H đang đứng chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty TOTO SPA. Do bà H không đứng tên trên giấy tờ nên mọi hợp đồng, giấy tờ đều do ông H ký, bà và ông H, anh H không có văn bản thoả thuận nào về việc cho anh H.

Tài sản 3: Tài sản chung của ông bà được ông H đưa vào kinh doanh đối với Công ty TNHH một thành viên thương mại và đầu tư Hà Anh (gọi tắt là Công ty Hà Anh), địa chỉ TT, xã QC, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Công ty Hà Anh đăng ký lần đầu ngày 17/5/2012; ông H mua lại từ năm 2016, sau đó đứng chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật. Vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Ngày 22/9/2020, ông Nguyễn Văn H đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp điều lệ trên cho con trai là anh Nguyễn Văn H theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/HĐCN với giá 6.000.000.000 đồng. Hiện anh Nguyễn Văn H đang đứng chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hà Anh. Bà và ông H, anh H không có văn bản thoả thuận nào về việc cho anh H.

Tài sản 4: 01 chiếc xe ô tô mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tiên Du (gọi tắt là Công ty Tiên Du), địa chỉ 303 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Nhãn hiệu: Toyota - Camry, BKS 56P-3490; xe 05 chỗ ngày đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010. Nguồn gốc do ông bà mua lại của công ty, hiện ông H đang quản lý, sử dụng, tuy nhiên chưa làm thủ tục chuyển tên.

Nay bà H yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung cho ông bà sau khi ly hôn, quan điểm khi chia đôi các tài sản như sau:

Đối với đất số 56 là đất thuê, thực chất là mua bán trái thẩm quyền chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay đất chưa phù hợp quy hoạch nên bà H thấy chưa cần thiết phải chia nên xin rút yêu cầu chia đối với thửa đất này. Đối với nhà trên đất bà H xin thay đổi so với đơn khởi kiện ban đầu và ông H cũng đồng ý nếu phải chia, bà H xin được nhận tài sản là nhà và trích trả cho ông H ½ giá trị ngôi nhà.

Đối với số tài sản đưa vào hoạt động kinh doanh là tiền góp vốn điều lệ vào hai công ty hiện ông H đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trên với giá chuyển nhượng tổng số tiền là 15.000.000.000 đồng, bà H yêu cầu chia đôi số tiền chuyển nhượng vốn trên bà xin nhận bằng tiền tổng số tiền là 7.500.000.000 đồng. Bà không có ý kiến gì về việc hiện nay hai công ty đã đứng tên chủ sở hữu là anh H.

Đối với chiếc xe ô tô bà xin nhận ½ giá trị chiếc xe ô tô bằng tiền là 175.000.000 đồng, để cho ông H được tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xe trên.

Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M. Do bà M không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Ngoài ra, bà H không chấp nhận đối với yêu cầu của ông H về số công nợ, do ông H xuất trình toàn bộ tài liệu phô tô, những người mà ông H nợ không có ý kiến yêu cầu gì, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và H giải ông H không yêu cầu nên vượt quá phạm vi, yêu cầu. T hợp ông H chứng minh được, những người ông H vay nợ mục đích chung của ông bà thì bà H đề nghị Toà án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân như bà H trình bày là đúng, hiện nay ông bà đã ly hôn theo Quyết định của Toà án. Trong khi giải quyết vụ án ly hôn bà H không yêu cầu việc chia tài sản chung, nay bà H lại yêu cầu nên ông không đồng ý chia tài sản chung. Trong quá trình chung sống ông bà có các tài sản chung như sau:

Tài sản 1: Về thửa đất số 56, ông là người thuê của xóm Thanh Lê, thôn Lũng Sơn năm 2008, đất thuê lâu dài, trên giấy tờ thể hiện ông là chủ sử dụng. Hiện nay ông không ở trên thửa đất này, anh H, chị Tâm, bà M đang ở và quản lý sử dụng thửa đất. Tài sản trên thửa đất số 56 có 01 ngôi nhà 05 tầng xây dựng năm 2012, Hn thành khoảng năm 2013, 2014. Đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông, bà M mẹ ông là người trông nom căn nhà cho ông bà từ năm 2012 đến nay. Quan điểm của ông là không đồng ý chia đất và ngôi nhà trên do ông và bà H đã thống nhất miệng là để lại cho mẹ ông (bà M) và 2 con chung anh H và chị Tâm sử dụng.

Để có tiền thuê đất và làm nhà ông có vay tiền của bà M: Vay tiền để thuê đất năm 2008 và tiền xây dựng ngôi nhà tổng số tiền là 780.000.000 đồng + 1.800.000.000 đồng = 2.580.000.000 đồng; ông đề nghị bà H phải có trách nhiệm cùng ông trả cho bà M mỗi người ½ số tiền trên. Ngoài ra bà M đã bỏ ra công sức, trông nom, đóng góp, sửa chữa, tân tạo ngôi nhà trên trong thời gian 10 năm tổng số tiền 780.000.000 đồng. Ông nhất trí với ý kiến bà M, yêu cầu bà H và ông phải trích trả cho bà M mỗi người ½ số tiền trên. T hợp phải chia đất và ngôi nhà thì ông xin lấy bằng tiền, để cho bà H, bà M và các con ông sử dụng đất và nhà vì bà M và các con không có căn nhà nào khác ngoài nhà đất trên.

Về tài sản 2: Vốn điều lệ tại Công ty TOTO SPA, có địa chỉ thôn Tử Nê, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du được thành lập năm 2012, số tiền là 9.000.000.000 đồng, ngày 18/01/2017 ông đã thay đổi địa điểm kinh doanh, địa chỉ trụ sở xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du. Ngày 27/12/2021 ông có làm hợp đồng chuyển nhượng vốn góp điều lệ với giá số tiền là 9.000.000.000 đồng cho con trai là anh Nguyễn Văn H nH hai bên chưa phát sinh tiền chuyển nhượng. Bà H biết rõ và nhất trí việc chuyển nhượng, đến ngày 29/12/2021 thì Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc N cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp cho công ty TOTO SPA thông tin chủ sở hữu là anh H. Vì vậy, ông không đồng ý chia tài sản trên mà để lại cho con trai là anh H quản lý kinh doanh. Hơn nữa, đây là vốn điều lệ, ông chưa góp và tiền chuyển nhượng ghi trên giấy chỉ để làm thủ tục, hai bên chưa phát sinh giao nhận số tiền trên.

Về tài sản thứ 3: Công ty Hà Anh, số vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng, được thành lập lần đầu năm 2012, năm 2016 ông mua lại công ty trên. Ngày 22/9/2020 ông ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp trên cho anh H với giá tiền là 6.000.000.000 đồng, bà H đồng thuận nhất trí, tuy nhiên không có văn bản giấy tờ gì. Ngày 30/9/2020, Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp cho Công ty Hà Anh thông tin chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H. Ông không đồng ý chia tài sản trên mà để lại cho con trai là anh H quản lý kinh doanh. Do đây là vốn điều lệ, ông chưa góp và tiền chuyển nhượng ghi trên giấy để làm thủ tục hai bên chưa phát sinh giao nhận số tiền trên.

Hai công ty trên hiện đã chuyển nhượng mang tên chủ sở hữu anh H, ông không có ý kiến gì để cho anh H tiếp tục quản lý điều hành.

Về tài sản thứ 4: 01 chiếc xe ô tô mang tên Công ty Tiên Du, địa chỉ 303 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Nhãn hiệu: Toyota: BKS 56P-3490. Người đại diện của công ty là ông Nguyễn Văn Nam, giám đốc; vốn điều lệ công ty là 1.000.000.000 đồng; ông Nam góp 60%;

bà H 40%. Tài sản này, ông không đồng ý chia vì chiếc xe trên là tài sản của Công ty XNK Tiên Du. Hiện chiếc xe để ở xóm T L, nhà anh H đang sử dụng. Do bà H có 40% phần vốn góp tại công ty nên chiếc xe trên khi chia theo phần, xe có giá là 350.000.000 đồng, ông được số tiền là 70.000.000 đồng, ông xin lấy bằng tiền, để xe cho bà H, anh H sử dụng.

Ngoài ra, còn phần các công nợ ông cung cấp cho Toà án sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bao gồm:

Ngày 22/6/2023 ông H giao nộp bản phô tô: Bản theo dõi công nợ ngày 30/10/2020, giấy vay tiền mặt ngày 3/3/2020, giấy xác nhận công nợ ngày 22/12/2014, giấy xác nhận công nợ ngày 28/9/2014, Giấy vay tiền các ngày 02/7/2014, 28/8/2016, 12/12/2015.

Ngày 26/6/2023 ông H giao nộp bản phô tô: 01 xác nhận công nợ số tiền còn nợ lại ngày 01/3/2016, hợp đồng đặt cọc ngày 19/01/2016, giấy vay tiền (ngày 27/7/2015), giấy vay tiền của ông Nguyễn Công Sáu ngày 05/5/2016, giấy vay tiền ngày 28/4/2019, giấy vay tiền ngày 29/10/2015.

Ngày 10/7/2023 ông H giao nộp bản phô tô: Giấy vay tiền trả công nợ tính đến ngày 12/01/2021, B bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2020.

Ngày 17/7/2023 ông H nộp bản tự khai và đề nghị đưa thêm người tham gia tố tụng và giải quyết công nợ.

Ông đề nghị đưa 14 người vào tham gia tố tụng giải quyết trong vụ án này gồm: Chị Nguyễn Thị Hường, anh Nguyễn Công Lập, anh Nguyễn Đình Vân, anh Nguyễn Đình Hùng, anh Nguyễn Quang Thao, chị Nguyễn Thị Kim, chị Nguyễn Thị Dung, ông Nguyễn Công Sáu, anh Nguyễn T Hùng, anh Phạm Văn Thảo, anh Nguyễn Công Cường, ông Tạ Duy Khang, anh Nguyễn Đức Huân, chị Nguyễn Thị Loan.

Ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị M trình bày: Khoảng năm 2009, anh Nguyễn Văn H có đứng tên thuê thửa đất (thuê lâu dài) của xóm T L, thôn Lũng Sơn. Khi thuê đất (năm 2009), bà có đưa cho anh H số tiền là 780.000.000 đồng để đi ký hợp đồng thuê đất lâu dài trả tiền một lần với ban lãnh đạo xóm T L. Đến năm 2012 khi xây dựng căn nhà này bà cũng có đóng góp để xây dựng và đã đưa cho anh H vàng và tiền mặt nhiều lần tổng cộng là khoảng 1.800.000.000 đồng. Vì là mẹ con ruột nên bà cũng không yêu cầu viết giấy tờ gì. Bà thống nhất trước khi xây căn nhà là xây nhà cho bà ở vì cả đời bà đã vất vả chăm lo nuôi dưỡng các con. Giá trị ngôi nhà khi xây dựng với 970m^2 mặt sàn là 8.200.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền mà bà đã đóng góp để thuê đất và xây dựng ngôi nhà là 2.580.000.000 đồng tương đương với 31,5% giá trị ngôi nhà khi xây dựng.

Trong quá trình xây dựng căn nhà này, chị H không có đóng góp gì và không có mặt ngày nào. Lúc đó anh chị ở trong thành phố Hồ Chí Minh. Hàng năm, anh chị có về thăm bà mấy ngày tết. Nay chị H và anh H có yêu cầu phân chia tài sản thì bà đề nghị Tòa nhân dân huyện Tiên Du xem xét giải quyết các yêu cầu độc lập của bà như sau:

1. Yêu cầu anh H và chị H phải có trách nhiệm Hn trả cho bà phần giá trị công sức đóng góp của bà vào ngôi nhà bằng tiền mặt, tương đương giá trị 31,5% giá trị nhà đất theo giá thị T tại thời điểm Tòa án xét xử. Bà đề nghị Tòa án định giá và xác định giá trị của nhà đất để buộc anh H, chị H phải T toán cho bà số tiền Việt Nam đồng bằng 31,5% giá trị nhà đất.

2. Yêu cầu anh H và chị H phải T toán cho bà công sức đóng góp, trông coi, vệ sinh, giữ gìn, sửa chữa (điện nước, thang máy, trang thiết bị điện tử nhà cửa tính từ năm 2013 đến nay là 10 năm. Mỗi năm tạm tính là 78.000.000 đồng. Tổng cộng 10 năm là 780.000.000 đồng.

3. Ngoài ra hai cháu của bà là cháu H và cháu Tâm đang ở cùng bà tại ngôi nhà, các cháu không có chỗ ở nào khác nên bà đề nghị Tòa án yêu cầu anh H và chị H có trách nhiệm lo chỗ ăn, chỗ ở cho các cháu. Do bà là người cao tuổi nên đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí cho bà, bà xin vắng mặt tại các phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh là con đẻ của ông H và bà H, đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty TOTO SPA và Công ty Hà Anh. Đối với yêu cầu chia tài sản của bà H, anh có quan điểm như sau: Ngôi nhà do bố mẹ anh tạo dựng như thế nào thì anh không rõ. Tuy nhiên hiện nay bố mẹ anh thống nhất để anh quản lý và sử dụng ngôi nhà này, nH chỉ nói miệng mà không có văn bản gì. Hiện nay chỉ có anh, em gái và bà M sinh sống trên ngôi nhà, bố anh vì đã cho nên không sinh sống trên ngôi nhà này. Anh yêu cầu bố mẹ anh phải giữ lời hứa đã cho anh ngôi nhà này. Bà H có thể về sinh sống trên ngôi nhà này nên việc phân chia tài sản là không cần thiết, đề nghị Toà án bác yêu cầu của bố mẹ anh về phân chia ngôi nhà.

Về yêu cầu đòi tiền chuyển nhượng vốn góp 02 công ty: Anh được ông H trao cho quyền quản lý, điều hành 2 công ty là Công ty TOTO SPA và Công ty Hà Anh. Cụ thể bằng các hợp đồng chuyển nhượng, sang tên chủ sở hữu vào năm 2020 và 2021 với số tiền là 6.000.000.000 đồng và 9.000.000.000 đồng, hợp đồng có ghi số tiền chuyển nhượng tương ứng theo vốn điều lệ. Đây là thủ tục sang tên hai công ty cho anh nH thực tế giữa anh và ông H chưa phát sinh giao dịch 15.000.000.000 đồng. Vì vậy đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của bà H về vấn đề này. Hiện nay, anh đang quản lý hai công ty, do bà H và ông H tranh chấp nên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của hai công ty. Tài sản của hai công ty gồm nhà xưởng, giá trị quyền sử dụng đất thuê công ty TOTO SPA khoảng 30.000.000.000 đồng, còn Công ty Hà Anh khoảng 70.000.000.000

đồng, bà H làm cho anh muốn bán công ty cũng không bán được, công ty không thể hoạt động được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tâm trình bày: Chị là con chung của ông H và bà H. Về khối tài sản ông H bà H tạo dựng và yêu cầu chia do thời điểm đó chị còn nhỏ nên không có công sức đóng góp gì, không có quyền lợi gì trong vụ án này. Chị được biết thửa đất đang tranh chấp là do bố mẹ chị mua, bà nội có đóng góp hay không chị không biết. Tuy nhiên công việc của bà không làm gì, chủ yếu ở nhà được bố mẹ chị nuôi. Số tiền làm ngôi nhà là của bố mẹ chị. Đối với số tiền đóng góp vào công ty như thế nào chị không biết nên xin không trình bày. Chị xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Tiên Du, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Nam: Qua xác minh với phòng đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì đến nay công ty chưa làm thủ tục giải thể, theo đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 08/8/2016 thì công ty có địa chỉ trụ sở: 260/42 Phan Anh, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Nam, chức vụ: Giám đốc. Tuy nhiên qua uỷ thác xác minh thì tại địa chỉ trên không có bảng hiệu công ty, không có nhân viên làm việc, khoá cửa, không có người nhận tài liệu giấy tờ thay. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho đại diện Công ty Tiên Du nH ông Nam vắng mặt.

Từ nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã căn cứ vào các Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 207, 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự; Điều 8, 10, 23 Luật doanh nghiệp năm 1999; Điều 8, 35, 74 Luật doanh nghiệp 2014; Điều 35, 74, 75, 76 Luật doanh nghiệp 2020; Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165, 217, 227, 228, 235, 244, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thửa đất số 56, tờ bản đồ số 60, diện tích 270m^2, tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N của bà Đoàn Thị H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị H, không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị M.

3. Về tài sản chung: Xác nhận 01 ngôi nhà 4 tầng được xây dựng trên thửa đất số 56, tờ bản đồ 60, toạ lạc tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N, cùng toàn bộ tài sản, công trình gắn liền với thửa đất; số tiền chuyển nhượng vốn góp điều lệ Công ty TNHH sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu TOTO SPA, Công ty TNHH một thành viên thương mại và đầu

tư Hà Anh và 01 ô tô con nhãn hiệu Toyota - Camry, BKS 56P-3490 mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Tiên Du là tài sản chung của ông H và bà H.

Chia cho bà H được quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà 4 tầng được xây dựng trên thửa đất số 56, tờ bản đồ 60, toạ lạc tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N, cùng toàn bộ tài sản, công trình gắn liền với thửa đất.

Bà H phải chấp hành khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc xử lý tài sản là ngôi nhà trên.

(có sơ đồ phân chia đất và các tài sản trên đất kèm theo bản án)

Chia cho ông H được sở hữu 01 ô tô con nhãn hiệu: Toyota - Camry, BKS 56P-3490 mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Tiên Du.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Ông H có nghĩa vụ trích trả cho bà H giá trị tài sản chênh lệch tổng số tiền là 5.023.211.100 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí Tòa án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà M đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Văn Nam kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 56P-3490 cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vắng mặt nH giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm về các tài sản ngôi nhà, tiền bán công ty Toto spa và cong ty Hà Anh, xe ô tô. Ngoài ra, về công nợ tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn không cung cấp được bản chính đến nay mới cung cấp được cho Tòa án.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, với lý do: Thứ nhất, đối ngôi nhà và thửa đất số 56 là do mẹ bị đơn đưa tiền cho bị đơn theo như bị đơn trình bày tại Tòa án; bị đơn là người đứng ra xây dựng vì anh H là con trai cả nên xây dựng để làm nơi thờ cúng. Nguồn tiền xây dựng ngôi nhà là do bị đơn H đi vay mượn, bản án sơ thẩm chia đôi tài sản này mà không xem xét đến công sức của

bà M và anh Hùng (em trai của anh H); về tiền bán hai công ty Toto spa và công ty Hà Anh, mặc dù tại phiên tòa các đương sự đã xác nhận tính hợp pháp của hai hợp đồng chuyển nhượng nH bản chất là tặng cho nên nguyên đơn khởi kiện đòi chia số tiền này là không phù hợp. Về chiếc xe Camry, giấy tờ sử dụng đứng tên của Công ty Xuất nhập khẩu Tiên Du, đề nghị xem xét. Về công nợ mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm anh H không cung cấp được bản gốc nH đến nay đã cung cấp được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Từ lập luận trên Luật sư đề nghị Tòa án chia nhà làm ba phần cho vợ chồng anh H và bà M, tạm giao cho anh H được sử dụng và trích trả cho chị H 1/3 giá trị ngôi nhà; về việc số tiền bán hai công ty tại phiên tòa phúc thẩm anh H tự nguyện trả anh H và chị H 15.000.000.000đ để anh H và chị H phân chia; về chiếc xe đề nghị chia theo phần vốn góp; về công nợ đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn nhất trí với luận cứ của Luật sư, không tham gia tranh luận.

Ông Nguyễn Văn Nam, người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về giá trị ngôi nhà là tài sản chung của anh H và chị H; bà M không đưa ra được căn cứ đóng góp trong việc xây dựng ngôi nhà; tại phiên tòa Luật sư của bị đơn đề nghị xem xét về công sức quản lý ngôi nhà là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao nhà cho bà H để có nơi ở, quá trình giải quyết vụ án anh H đều không có nguyện vọng được nhận nhà để ở mà cho bà M là mẹ đẻ ở, trong khi chị H phải đi ở nhờ là không phù hợp. Đối với hai công ty thì theo hợp đồng chuyển nhượng đã được nêu cụ thể tại Điều 2, tại phiên tòa sơ và phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận việc ký kết là tự nguyện, đến nay hợp đồng đã được thực hiện và hai công ty đều đứng tên anh H. Đây là tài sản chung của anh H và chị H, vì vậy chị H đề nghị chia là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H và anh H đề nghị để anh H trả chị H 7.500.000.000đ là không phù hợp. Đối với chiếc xe ô tô được anh Nguyễn Đức Hùng là Giám đốc công ty xác nhận đã bán cho anh H và chị H, đề nghị Tòa án xác nhận chếc xe là tài sản chung và xin nhận lại bằng hiện vật là chiếc xe Camry. Về công nợ tại phiên tòa sơ thẩm anh H không cung cấp được bản gốc giấy vay nợ và những người cho anh H vay tiền chưa xuất hiện tại cấp sơ thẩm và không có yêu cầu độc lập; anh H cung cấp bản phôtô sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bị đơn đối đáp cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn xác nhận là tài sản chung của vợ chồng là đúng, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn xác nhận nội dung này nH đề nghị xem xét công sức của bà M; Về nhu cầu chỗ ở đề

nghị Tòa án xem xét đến nhu cầu thực tế của các bên; Về công nợ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc N phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn Nam, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông H, bà M, ông Nam trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị H đăng ký kết hôn từ năm 1997 tại UBND thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N. Ông bà có 03 con chung là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, chị Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Văn Tùng, sinh ngày 09/02/2008. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ nên ông H và bà H đã giải quyết ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 435/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, ông H và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, công nợ.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn bà Đoàn Thị H xin rút yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 56, tờ bản đồ số 60, diện tích 270m^2, tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, bản án sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu trên của bà H là đúng với quy định pháp luật, do đó cần giữ nguyên.

[4]. Về nguồn gốc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 60, diện tích 270m^2, toạ lạc tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du là do ông H mua bán trái thẩm quyền từ năm 2008. Thửa đất nêu trên theo sổ mục kê năm 2021 mang tên ông Nguyễn Văn H. Nguồn gốc do xóm T L, thôn Lũng Sơn đấu thầu tháng 10 năm 2008, đất ao, mục đích nuôi trồng thuỷ sản (theo quy hoạch hiện nay là đất mặt nước ao hồ). Đây là đất bán trái thẩm quyền theo Kết luận số 190 ngày 15/02/2012 của UBND huyện Tiên Du. Đến nay thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy hoạch về sử dụng đất đai giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Tiên Du đối với khu vực có thửa đất nêu trên thì thửa đất không phù hợp với quy hoạch. Sau khi có kết luận, UBND huyện Tiên Du có giao cho phòng TNMT đề xuất biện pháp xử lý, Phòng TNMT huyện đã đề nghị UBND thị trấn Lim rà soát Hn thiện hồ sơ của các hộ và đề xuất hướng xử lý gửi về UBND huyện. Sau khi UBND thị trấn Lim rà soát, đối chiếu quy hoạch thì thửa đất trên không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đai của UBND huyện nên không lập hồ sơ và đề xuất hướng gửi về phòng TNMT và UBND huyện. Như vậy thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận, đến nay không phù hợp quy hoạch, trên đất đã xây dựng ngôi nhà có giá trị, công trình kiên cố 5 tầng từ năm 2012. Do đó, sau này ông H, bà H phải chấp hành khi có quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với thửa đất.

[5]. Đối với tài sản trên đất là ngôi nhà 5 tầng và các công trình trên đất: Quá trình sử dụng thửa đất số 56, ông H bà H và các đương sự đều xác nhận ông bà có xây dựng 01 ngôi nhà 5 tầng trên đất vào năm 2012. Đến năm 2013, 2014 thì Hn thiện, sử dụng. Ngày 12/01/2023, cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản: Ngôi nhà trên được xây dựng 4 tầng trên có mái chống nóng và dán ngói nên đã định giá và tính là ngôi nhà 4 tầng theo kết cấu, thiết kế ngôi nhà thực tế theo kiểu biệt thự, không có đương sự nào có ý kiến về kết quả định giá nên làm căn cứ giải quyết vụ án. Tổng giá trị tài sản ngôi nhà, sân, tường bao, cổng có giá trị là 5.303.577.800 đồng. Bản án sơ thẩm xác định ngôi nhà và công trình trên đất là tài sản chung của ông H, bà H trong thời kỳ hôn nhân là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về công sức đóng góp: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ ông H) khai khi thuê đất bà M có cho ông H vay số tiền 780.000.000 đồng, khi xây dựng nhà bà M có cho vay số tiền là 1.800.000.000 đồng. Các con anh H, chị Tâm còn nhỏ không có đóng góp gì. Ngoài ra, bà M yêu cầu công sức đóng góp trong việc, trông coi, vệ sinh, giữ gìn tài sản trong thời gian 10 năm từ 2013 đến nay tổng số tiền là 780.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông H và bà M đều không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh có việc vay nợ nên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà M là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét đến công sức của bà M trong việc trông coi xây dựng ngôi nhà 4 tầng trên thửa đất và giữ gìn khối tài sản từ năm

2013 đến nay. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà M và ông H, buộc ông H và bà H phải trích khoảng 15% giá trị công trình bằng tiền là 795.356.000 đồng (đã làm tròn số) mới đảm bảo quyền lợi cho bà M. Như vậy, giá trị tài sản chung là ngôi nhà của ông H và bà H còn 4.508.041.000 đồng.

[7]. Ông H cho rằng T hợp phải chia ngôi nhà thì ông có công sức nhiều hơn nên xin được chia 80% giá trị ngôi nhà, tuy nhiên đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên ông bà có công sức ngang nhau, mặt khác ông H không chứng minh được việc đóng góp số tiền, công sức nhiều hơn. Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định ông H, bà H có công sức đóng góp ngang nhau và chia mỗi người được hưởng ½ giá trị ngôi nhà là phù hợp.

[8]. Xét thấy hiện nay ông H không ở trên ngôi nhà, khi chia tài sản ông không có nguyện vọng chia bằng hiện vật. Bà H xin lấy ngôi nhà, ông H không đồng ý chia mà ông đề nghị giao cho bà M và các con chung là anh H, chị Tâm để ở. T hợp phải chia ông H đề nghị chia cho bà H được sử dụng ngôi nhà nH bà H phải trích trả cho ông giá trị bằng tiền. Bản án sơ thẩm quyết định giao ngôi nhà và công trình trên thửa đất số 56 cho bà H được quản lý, sử dụng là phù hợp. Bà H phải có trách nhiệm trích trả cho ông H và bà M giá trị tài sản tương ứng được hưởng.

[9]. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông H, bà H được ông H đưa vào kinh doanh đối với Công ty TOTO SPA, Công ty đăng ký lần đầu ngày 05/6/2012. Vốn điều lệ 9.000.000.000 đồng và Công ty Hà Anh, Công ty đăng ký lần đầu ngày 17/5/2012. Ông H mua lại năm 2016, vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Ông H đứng tên chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật. Hiện nay ông H đã chuyển nhượng phần vốn góp cho anh H, bà H yêu cầu chia tài sản là số tiền chuyển nhượng hai công ty tổng số tiền là 15.000.000.000 đồng.

Hai công ty trên được thành lập và hoạt động trong thời kỳ hôn nhân của ông H bà H. Bà H cho rằng số vốn góp vào công ty là có thật do vợ chồng bà góp vốn vào công ty. Sau đó công ty đã được cấp phép, hoạt động, công ty đã mua, xây dựng nhà xưởng, thuê đất, tài sản công ty Ln tới hàng trăm tỷ đồng. Tuy nhiên, ông H cho rằng số tiền trên là vốn điều lệ, không có thật. Ngày 27/12/2021 và ngày 22/9/2020, ông H chuyển nhượng toàn bộ vốn góp điều lệ trên cho con trai là anh Nguyễn Văn H theo 02 Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Hiện anh Nguyễn Văn H đang là người đại diện theo pháp luật và là chủ sở hữu của cả hai công ty. Anh H và ông H thừa nhận có ký hai hợp đồng nêu trên, nH việc chuyển nhượng vốn góp chỉ có trên giấy tờ, Hn toàn không có việc nhận tiền chuyển nhượng và Hn toàn không có việc góp vốn thật vào 2 công ty. Trong quá trình chuyển nhượng, phần vốn góp do ông H làm giám đốc (đại diện theo pháp luật 2 công ty), ông H đã ký toàn bộ văn bản giấy tờ, không được sự

đồng ý của bà H. Nay bà H yêu cầu chia tài sản chung là số tiền đã chuyển nhượng vốn, ông H cho rằng chuyển nhượng vốn là giả tạo không có thật nên không đồng ý chia.

Hội đồng xét xử xét thấy ông H cho rằng vốn góp điều lệ của ông bà khi thành lập là không có thật, tuy nhiên theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 1999 thì khi thành lập doanh nghiệp chủ sở hữu phải đăng ký vốn điều lệ, trung thực, đóng góp số vốn điều lệ mới được cấp phép hoạt động…, trong khi hai công ty trên đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định. Mặt khác, trong quá trình hoạt động, cả hai công ty đã phát sinh các loại thuế, hàng năm có phát sinh báo cáo thuế theo quy định. Năm 2020 và 2021, ông H chuyển nhượng vốn điều lệ của cả 2 công ty cho con trai là anh Nguyễn Văn H, hiện nay anh H là giám đốc, đại diện theo pháp luật, anh H cũng thừa nhận tài sản hai công ty hiện nay rất lớn. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2020, quy định thành viên phải góp vốn cho công ty đủ và đúng loại tài sản đã cam kết khi đăng ký thành lập công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản. Cả hai công ty đã thực hiện việc góp vốn của chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, theo nội dung các Báo cáo tài chính và được cấp giấy đăng ký kinh doanh, hoạt động, chuyển nhượng và báo cáo thuế đúng theo quy định. Do đó, bản án sơ thẩm xác định việc ông H chuyển nhượng phần vốn của hai công ty trên, đồng thời chấp nhận yêu cầu chia tài sản của bà H là số tiền ông H đã chuyển nhượng hai công ty tổng số tiền là 15.000.000.000 đồng là có căn cứ. Do ông H, bà H không có ý kiến gì về việc anh H đang quản lý và là chủ sở hữu hai công ty trên. Ông H chuyển nhượng hai công ty nên ông H phải trích trả cho bà H ½ số tiền chuyển nhượng hai công ty là 15.000.000.000 đồng/2 = 7.500.000.000 đồng là phù hợp.

[10]. Đối với chiếc ô tô con nhãn hiệu Toyota - Camry, BKS 56P-3490 mang tên Công ty Tiên Du, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010. Bà H cho rằng đây là tài sản chung của ông bà, nguồn gốc do ông bà mua lại của Công ty Tiên Du, hiện ông H đang quản lý, sử dụng nH chưa làm thủ tục đăng ký chuyển tên. Qua xác minh với phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì đến nay Công ty Tiên Du chưa làm thủ tục giải thể, theo đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 08/8/2016 thì công ty có địa chỉ trụ sở tại 260/42 Phan Anh, phường Tân Hiệp, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Nam, chức vụ Giám đốc. Tuy nhiên, Tòa án tiến hành uỷ thác xác minh thì tại địa chỉ trên không có bảng hiệu công ty, không có nhân viên làm việc, khoá cửa, không có người nhận tài liệu giấy tờ thay.

Năm 2012, theo giấy đăng ký kinh doanh, ông Nguyễn Đức Hùng là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty. Ông Hùng xác nhận năm 2012 công ty có bán cho ông H, bà H chiếc xe ô tô Toyota Camry BKS 56P - 3490, đến nay hai bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng. Mặt khác, bà H là người có 40% phần vốn góp tại công ty thừa nhận công ty đã bán chiếc xe trên cho vợ chồng bà. Ông H cho rằng bà H có 40% vốn góp tại công ty Tiên Du, chiếc xe có giá 350.000.000 đồng thì ông được chia tài sản chung của ông bà tại công ty đối với chiếc xe trên theo phần vốn góp số tiền ông được chia là 70.000.000 đồng. Chiếc xe trên tuy chưa làm thủ tục chuyển nhượng cho ông H, bà H nH trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Tiên Du không có ý kiến gì, ông H sử dụng chiếc xe trong thời gian dài, mặt khác ông Hùng giám đốc tại thời điểm bán xác nhận đã chuyển nhượng cho ông H, bà H. Bản án sơ thẩm xác định chiếc xe trên là tài sản chung của ông H, bà H trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nam là đại diện theo pháp luật của Công ty Tiên Du yêu cầu ông H trả công ty chiếc xe trên là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xin được nhận bằng hiện vật là chiếc xe Camry BKS 56P-3490 nH do nguyên đơn không kháng cáo nên không thể xem xét giải quyết ở cấp phúc thẩm.

Hiện ông H đang quản lý và sử dụng xe ô tô Toyota Camry BKS 56P-3490 nên để cho ông H được tiếp tục sử dụng và có nghĩa vụ trích trả cho bà H ½ giá trị chiếc xe là 350.000.000 đồng/2 = 175.000.000 đồng là phù hợp.

[11]. Như vậy, tài sản ông H được giao là số tiền chuyển nhượng 02 công ty giá trị 15.000.000.000 đồng, xe ô tô Camry giá trị 350.000.000 đồng. Bà H được quản lý sử dụng ngôi nhà có giá trị là 5.303.397.000 đồng. Đối trừ nghĩa vụ cho nhau thì ông H phải có nghĩa vụ trích trả bà H giá trị chênh lệch tài sản là 7.500.000.000 đồng + 175.000.000 đồng (ô tô) - 795.356.000 đồng (trích trả bà M) - 2.254.020.500 đồng (nhà) = 4.625.623.500 đồng. Ông H phải có nghĩa vụ trích trả bà M số tiền 795.356.000 đồng.

[12]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với phần tài sản được chia. Bà M là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà M.

[13]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn Nam phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về chi phí tố tụng: Ông H, bà H mỗi người phải chịu ½ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, xác nhận bà H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng, ông H phải trả cho bà H số tiền 7.500.000 đồng.

[15]. Đối với yêu cầu chia công nợ chung của ông H và triệu tập các chủ nợ tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án không ai có yêu cầu đòi công nợ đối với ông H, bà H. Ông H cung cấp những khoản vay của những người ông đã vay nH những tài liệu chứng cứ ông H cung cấp đều là bản phô tô không có bản gốc để đối chiếu. Tại phiên toà sơ thẩm ông H cũng không cung cấp được bản gốc. Vì vậy, bản án sơ thẩm không xem xét yêu cầu chia công nợ của ông H trong vụ án này là có căn cứ. Sau này, khi có đủ điều kiện ông H và những người đã cho ông H vay có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự, xử chấp nhận một phần kháng cáo bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nam, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Áp dụng Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 207, 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 8, 10, 23 Luật doanh nghiệp năm 1999; Điều 8, 35, 74 Luật doanh nghiệp năm 2014; Điều 35, 74, 75, 76 Luật doanh nghiệp năm 2020; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thửa đất số 56, tờ bản đồ số 60, diện tích 270m^2, tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N của bà Đoàn Thị H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị H; chấp nhận một phần yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị M.

3. Về tài sản chung: Xác nhận 01 ngôi nhà 4 tầng được xây dựng trên thửa đất số 56, tờ bản đồ 60, toạ lạc tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N, cùng toàn bộ tài sản, công trình gắn liền với thửa đất; số tiền chuyển nhượng vốn góp điều lệ Công ty TNHH sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu TOTO SPA, Công ty TNHH một thành viên thương mại và đầu tư Hà Anh và 01 ô tô con nhãn hiệu Toyota-Camry, BKS 56P-3490 mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Tiên Du là tài sản chung của ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị H.

3.1. Chia cho bà Đoàn Thị H được quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà 4 tầng được xây dựng trên thửa đất số 56, tờ bản đồ 60, toạ lạc tại xóm T L, thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc N cùng toàn bộ tài sản, công trình gắn liền với thửa đất.

Bà H phải chấp hành khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc xử lý tài sản là ngôi nhà trên (có sơ đồ thửa đất và các tài sản trên đất kèm theo bản án).

3.2. Chia cho ông Nguyễn Văn H được sở hữu 01 ô tô con nhãn hiệu: Toyota-Camry, BKS 56P-3490 mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại XNK Tiên Du.

Các đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3.3. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trích trả cho bà Đoàn Thị H giá trị tài sản chênh lệch tổng số tiền là 4.625. 623.500 đồng.

3.4. Ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trích trả bà Nguyễn Thị M số tiền 795.356.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu phải chịu 117.925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà H đã nộp 62.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại B lai thu số 0002310 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị M. Bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông H đã nộp 300.000 đồng theo B lai thu số 0002533 ngày 27/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Ông Nguyễn Văn Nam phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Nam đã nộp 300.000 đồng theo B lai thu số 0002547 ngày 22/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

5. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn mỗi người phải chịu 7.500.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận nguyên đơn bà H đã nộp 15.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá. Ông H phải trả cho bà H 7.500.000 đồng.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Nam – Nguyễn Tuyết M	**Nguyễn Văn Tính**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc N;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính